

Trường Trung Học Evergreen Valley

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2014–15

Công Bố trong Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, muộn nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (Local Educational Agencies - LEAs) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Trách Nhiệm Giải Trình về Kiểm Soát tại Địa Phương (Local Control Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên hàng đầu của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các quy định SARC, xem Trang Web về SARC thuộc Bộ Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Web của CDE LCFF tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, các bậc phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Web DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu, quận, và tiểu bang. Nói cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, tuyển sinh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại các thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào sự sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Về Trường này

Thông Tin Liên Lạc của Trường – Năm Gần Đây Nhất	
Tên Trường	Trường Trung Học Evergreen Valley
Đường Phố	3300 Quimby Ave.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Zip	San Jose, CA, 95148
Số Điện Thoại	408-347-7000
Hiệu Trưởng	Lauren Kelly
Địa Chỉ Thư Điện Tử	KellyL@esuhsd.org
Trang Web	http://evhs.schoolloop.com/
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường (County-District-School - CDS)	43694274330692

Thông Tin Liên Lạc Khu Học Chánh – Năm Gần Đây Nhất	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Trung Học East Side Union
Số Điện Thoại	(408) 347-5000
Giám Đốc Học Khu	Chris D. Funk
Địa Chỉ Thư Điện Tử	funkc@esuhsd.org
Trang Web	www.esuhsd.org

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường – Năm Gần Nhất

Chào mừng các bạn đến với Trường Trung Học Evergreen Valley, nơi có đội Cougars. Học sinh và phụ huynh rất tự hào về danh tiếng trường học đầy thử thách về học tập và thành tích cao của ngôi trường này. API hiện nay của chúng tôi là 866. Học sinh được chuẩn bị tốt để học tại các trường cao đẳng và đại học bốn năm trên cả nước. Chương trình học đầy thử thách và nghiêm ngặt được làm phong phú bởi nhiều nhóm điền kinh, trên 100 câu lạc bộ sinh viên và các tổ chức dịch vụ cộng đồng. Một nhóm nổi bật gồm các giáo viên có trình độ chuyên môn cao cộng tác cùng nhau nhằm đảm bảo toàn bộ học sinh phát huy hết tiềm năng của mình. Nhà trường cung cấp các khóa học AP về Tiếng Pháp, Văn Học Tây Ban Nha, Tiếng Trung (Tiếng Quan Thoại), Thống Kê, Kinh Tế Vĩ Mô, Khoa Học Máy Tính, Lịch Sử Hoa Kỳ, Chính Phủ & Chính Trị Mỹ, Lịch Sử Thế Giới, Anh Ngữ, Văn Học Anh, Hóa Học, Sinh Học, Vật Lý, Toán Học AB và BC. Chương trình học của khoa nghệ thuật biểu diễn bao gồm kịch, hợp xướng, cảm thụ âm nhạc, ghi-ta, dàn nhạc giao hưởng, dàn nhạc nâng cao và dàn nhạc diễu hành. Các ngôn ngữ trên thế giới bao gồm Tiếng Việt, Tiếng Quan Thoại, Tiếng Pháp và Tiếng Tây Ban Nha. Trải nghiệm ở một trường trung học đa dạng, toàn diện đang chờ từng học sinh.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Niên Khóa 2014–15)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 9	720
Lớp 10	708
Lớp 11	683
Lớp 12	652
Tổng Ghi Danh	2,763

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Niên Khóa 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trên Tổng Ghi Danh
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	1.5
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.1
Người Á Châu	63.3
Người Phi Luật Tân	8.4
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	18.7
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	0.5
Người Da Trắng	5.2
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	2.2
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	19.2
Người Học Tiếng Anh	5.1
Học Sinh Khuyết Tật	5.5

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích hợp và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2013-14	2014-15	2015-16	2015-16
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	105	95	104	948
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	1	3	3	59
Giảng Dạy Ngoài Bộ Môn Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	1	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2013-14	2014-15	2015-16
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	2	2	3
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép *	2	3	3
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	1

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên cho người học Anh Ngữ Trái Phép.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Niên Khóa 2014-15)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
	Trường Đây	98.3
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	94.3	5.7
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	93.2	6.9
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	97.5	2.5

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39% hoặc ít hơn.

Chất Lượng, Tính Cập Nhật, Tình Trạng Có Sẵn Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy – Năm Gần Đây Nhất

Năm và tháng dữ liệu được thu thập: Tháng 9 năm 2015

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Mới Đây Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 ERWC (Tiếng Anh 4)-- Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả	có	0%
Toán	Mathematics Vision Project, Toán Trung Học 1, 2012 Mathematics Vision Project, Toán Trung Học 2, 2012 Hình học – “Geometry” McDougal Littell 2007 Đại số II – “Algebra 2” McDougal Littell 2007 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012	có	0%
Khoa Học	Pháp Y- Criminalistics: An Introduction to Forensic Science, Prentice Hall, 2004 Sinh học – “Biology: Exploring Life” Prentice-Hall 2004 và “Modern Biology” Holt 2002 Hóa Học – “Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall 2000, 2002 Vật Lý – “Conceptual Physics” Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06	có	0%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006 Chính Phủ Mỹ – “Magruder’s American Government” Prentice Hall 2007 Kinh Tế Học – “Holt Economics” Holt 2003	có	0%
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ	có	0%

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường – Năm Gần Đây Nhất

Tổng quan

Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Tuổi Thọ của các tòa nhà trong Trường

Mặc dù khuôn viên chính của trường được xây dựng năm 2002, một tòa nhà mới (P) cũng được xây dựng với các phòng thí nghiệm khoa học bổ sung. Các tòa nhà lưu động đã được bổ sung để cung cấp chỗ ở cho số học sinh tăng thêm ở cộng đồng Evergreen Valley. Bên cạnh đó, một lối đi bộ lớn mới được đưa vào sử dụng vào năm 2013 để đáp ứng nhu cầu đi bộ trong khuôn viên trường của số lượng học sinh lớn hơn. Sân bóng đá và đường đua được xây dựng lại xong vào năm 2012. Kể từ năm 2002, việc duy trì cảnh quan xung quanh khuôn viên trường là khá khó khăn và các công việc đang được lên lịch để làm đẹp cảnh quan với những loài cây bản địa của California. EVHS đã giảm đáng kể lượng nước sử dụng để phù hợp với các nỗ lực tiết kiệm nước của California. Cần nâng cấp một số khu vực trong khuôn viên trường có mật độ sử dụng lớn (đó là nhà tắm, các khu vực lưu động, phòng thay đồ). Việc đổi mới phòng thí nghiệm khoa học, phòng tắm và các tòa nhà lưu động cũng được lên lịch cho Hè năm 2016. Các phòng học P1-P12 đã được nâng cấp vào hè 2015.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Học khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Hội Đồng Nhà Trường đang xem xét một số hoạt động nâng cấp cơ sở vào năm tới.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường – Năm Gần Đây Nhất

Sử dụng dữ liệu FIT mới nhất (hoặc tương đương), cung cấp những thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống được liệt kê
- Mô tả bất kỳ việc bảo trì nào cần thiết để đảm bảo tình trạng sửa chữa tốt
- Năm và tháng dữ liệu được thu thập
- Đánh giá tổng quát

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường – Năm Gần Đây Nhất				
Năm và tháng dữ liệu được thu thập: Tháng 5 năm 2015				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	X			Tòa nhà B: Lưu ý nhưng không có ý kiến cụ thể. Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để thực hiện. Tòa nhà F Nhà hát & Tòa nhà G Nhà thể thao: Điều hòa không hoạt động liên tục trong nhà hát – đã xếp lịch để nâng cấp qua Dự Án Tiết Kiệm Năng Lượng. Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để thực hiện.
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			Không có hạng mục nào được ghi chú.
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			Không có hạng mục nào được ghi chú.
Điện: Điện	X			Bảng chữ điện: 1/4 pixels trên bảng chữ điện bị cháy. Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để thực hiện.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Tòa nhà A, Tòa nhà B, Tòa nhà E1, Tòa nhà P Khoa học: Nhà vệ sinh được lên lịch nâng cấp vào năm học 2015-16. Chỉ với mục đích thông tin cho quý vị.

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường – Năm Gần Đây Nhất

Năm và tháng dữ liệu được thu thập: Tháng 5 năm 2015

Hệ Thống Được Kiểm Tra				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Không có hạng mục nào được ghi chú.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			Không có hạng mục nào được ghi chú.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			Bãi đỗ xe & Đường đi: Cây cối mọc rậm lấn vào đường gần Arcade Avenue. Hành động/kế hoạch người làm vườn của trường sẽ giải quyết vấn đề này.

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát – Năm Gần Đây Nhất

Năm và tháng dữ liệu được thu thập: May 2015

Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn hảo	Tốt	Được	Tồi
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Đánh giá trên toàn tiểu bang (tức là, Đánh Giá Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California ở Môn Khoa Học); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Đánh Giá Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học sinh tại California cho Tất Cả Các Học Sinh (Năm Học 2014–15)

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Văn Chương/Độc Viết Anh Ngữ	74	59	44
Toán	60	38	33

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Đánh Giá CAASPP – Văn Chương Anh Ngữ (ELA)

Phân Chia theo Nhóm Học Sinh, Từ Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được						
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Thành Tích Cấp 1*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 2*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 3*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 4*
Tất Cả Các Học sinh	11	667	626	93.9	7	17	32	42
Nam	11		322	48.3	8	17	32	42
Nữ	11		304	45.6	6	17	33	43
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	11		8	1.2	--	--	--	--
Người Á Châu	11		396	59.4	5	11	30	53

Nhóm Học Sinh	Lớp							
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Thành Tích Cấp 1*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 2*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 3*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 4*
Người Phi Luật Tân	11		62	9.3	5	21	42	29
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	11		112	16.8	12	31	34	22
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	11		6	0.9	--	--	--	--
Người Da Trắng	11		22	3.3	5	36	18	36
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	11		20	3.0	10	10	60	20
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11		58	8.7	14	28	45	12
Người Học Tiếng Anh	11		31	4.6	35	48	16	0
Học Sinh Khuyết Tật	11		22	3.3	41	45	9	0
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	11		3	0.4	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	11		--	--	--	--	--	--

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm cả các học sinh không nhận được điểm số; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

- * Cấp 1 = Không đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 2 = Gần đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 3 = Đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 4 = Vượt qua tiêu chuẩn

Kết Quả Đánh Giá CAASPP – Toán

Phân Chia theo Nhóm Học Sinh, Từ Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Lớp							
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Thành Tích Cấp 1*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 2*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 3*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 4*
Tất Cả Các Học sinh	11	667	618	92.7	20	20	25	35
Nam	11		317	47.5	19	18	27	36
Nữ	11		301	45.1	21	23	23	33
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	11		8	1.2	--	--	--	--
Người Á Châu	11		393	58.9	11	16	26	48
Người Phi Luật Tân	11		60	9.0	25	20	38	17
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	11		110	16.5	41	30	20	9
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	11		6	0.9	--	--	--	--
Người Da Trắng	11		21	3.1	24	29	24	24

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi (đáp ứng hoặc vượt qua các tiêu chuẩn của tiểu bang)						
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Thành Tích Cấp 1*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 2*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 3*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 4*
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	11		20	3.0	30	35	15	15
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11		57	8.5	35	39	19	7
Người Học Tiếng Anh	11		31	4.6	52	19	6	19
Học Sinh Khuyết Tật	11		21	3.1	81	14	0	0
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	11		3	0.4	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	11		--	--	--	--	--	--

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm cả các học sinh không nhận được điểm số; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

- * Cấp 1 = Không đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 2 = Gần đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 3 = Đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 4 = Vượt qua tiêu chuẩn

Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California cho Tất Cả Các Học Sinh ở Môn Khoa Học – So Sánh Ba Năm

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi (đáp ứng hoặc vượt qua các tiêu chuẩn của tiểu bang)								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
Khoa Học (các lớp 5, 8 và 10)	75	76	78	52	54	50	59	60	56

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết quả Kỳ thi Tiêu Chuẩn của California theo Nhóm Học Sinh ở Môn Khoa Học (Năm Học 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	50
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	78
Nam	78
Nữ	79
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	
Người Á Châu	84
Người Phi Luật Tân	73
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	61
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	--
Người Da Trắng	83
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	27
Người Học Tiếng Anh	3

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi
Học Sinh Khuyết Tật	59
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	--

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Học Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2014–15)

Trường trung học của chúng tôi cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho thế giới công việc. Các khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp này (CTE, trước đây được gọi là giáo dục dạy nghề) dành cho tất cả học sinh. Nhiều học sinh đã tiếp cận với SVCTE (trung tâm Giáo Dục Nghề Nghiệp Kỹ Thuật Silicon Valley) như một phần trong chương trình giáo dục của họ.

Công Nghệ Thông Tin Máy Tính và Thiết Kế Công Nghệ Web là các khóa CTE được cung cấp trong khuôn viên trường chúng tôi.

Tham Gia Học Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2014–15)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	200
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	86%
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	25%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào Trường Đại Học California (University of California) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University)

Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học Sinh Năm Học 2014-2015 Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	98.23
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2013-2014 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	63.88

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong các môn Anh Ngữ, toán và thể dục.

Kết Quả Thi Tốt Nghiệp Trung Học California dành cho Học Sinh Lớp Mười - So Sánh Ba Năm (nếu thích hợp)

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
English-Language Arts	76	76	78	56	50	50	57	56	58
Mathematics	82	86	86	63	56	56	60	62	59

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Thi Tốt Nghiệp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2014–15) (nếu thích hợp)

Nhóm Học Sinh	Văn Chương Anh Ngữ			Toán		
	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	46	21	32	39	32	29
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	22	19	60	14	27	59

Nhóm Học Sinh	Văn Chương Anh Ngữ			Toán		
	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi
Nam	26	21	53	15	29	56
Nữ	17	17	67	14	24	62
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi						
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa						
Người Á Châu	14	18	68	6	22	72
Người Phi Luật Tân	27	22	51	18	45	37
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	46	22	33	42	37	21
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương						
Người Da Trắng	24	7	69	12	24	63
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc Tộc						
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	45	19	36	36	32	33
Người Học Tiếng Anh	93	7		72	21	7
Học Sinh Khuyết Tật	88	3	9	54	32	14
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân						
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ						

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Năm Học 2014–15)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Bốn Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Phần Trăm Học Sinh Đạt Bốn Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đạt Năm Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đạt Sáu Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
9	8.20	34.10	51.80

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh – Năm Gần Đây Nhất

Sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng rất cần thiết đối với thành tích của học sinh, do đó Trường Trung Học Evergreen Valley mang đến cho phụ huynh nhiều cơ hội tham gia vào các hoạt động của trường. Trường có một Hội Đồng Nhà Trường hoạt động tích cực họp hàng tháng. Các tổ chức dành cho phụ huynh khác bao gồm Hiệp Hội Học Sinh Giáo Viên và Phụ Huynh (PTSA), Nhóm Nâng Cao Kỹ Năng Nói & Tranh Luận của EVHS, Câu Lạc Bộ Phát Triển Ban Nhạc, và Hội Phụ Huynh La Tinh. Để hỗ trợ các phụ huynh, Evergreen Valley tổ chức nhiều đêm thông tin dành cho phụ huynh, bao gồm nhưng không giới hạn ở Ngày Hội Tham Quan Tự Do của Trung Học, Định Hướng Phụ Huynh Lớp 9, Đêm Hỗ Trợ Tài Chính và đêm thông tin dành cho phụ huynh theo cấp lớp. Nội dung của các buổi hội thảo này bao gồm các chủ đề như chương trình AP, thông tin về trường cao đẳng đại học, hỗ trợ tài chính và tình trạng tốt nghiệp. EVHS cũng tổ chức trung tâm phụ huynh, có một phụ huynh và chuyên viên quan hệ cộng đồng làm việc toàn thời gian.

School Loop cung cấp cho phụ huynh quyền truy cập tức thời vào điểm số, điểm kiểm tra của học sinh, các chương trình của nhà trường và giao tiếp trực tiếp với giáo viên bằng email. Giáo viên có thể gửi thông báo của Teleparent bằng ngôn ngữ được sử dụng ở nhà của học sinh. Tin nhắn tự động, tin nhắn dành cho toàn trường và đối tượng mục tiêu cũng được gửi về nhà hàng tuần.

Nếu quý vị muốn tham gia vào bất cứ chương trình nào trong số này hoặc muốn có thêm thông tin, vui lòng gọi đến số điện thoại chính của Evergreen Valley (408) 347-7000.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ Lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ lệ Bỏ học và Tỷ lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Số	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14
Tỷ Lệ Bỏ Học	5.40	5.50	3.90	14.80	13.50	12.00	13.10	11.40	11.50
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	93.00	92.77	94.39	80.11	81.95	82.86	78.87	80.44	80.95

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học– Khóa Tốt Nghiệp 2014

Nhóm			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh	95.11	82.2	84.6
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	91.67	78.16	76
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	100	75	78.07
Người Á Châu	96.76	94.09	92.62
Người Phi Luật Tân	90.16	89.46	96.49
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	93.7	73.24	81.28
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	100	86.21	83.58
Người Da Trắng	93.48	87.32	89.93
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	75	71.64	82.8
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	59.38	59.15	61.28
Người Học Tiếng Anh	55.56	58.78	50.76
Học Sinh Khuyết Tật	92.03	77.06	81.36
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	--	--	--

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
Đình Chỉ Học Tập	2.20	2.58	1.93	4.16	4.52	3.51	5.07	4.36	3.80
Đuổi Học	0.11	0.21	0.07	0.14	0.12	0.04	0.13	0.10	0.09

Kế Hoạch An Toàn Trường Học – Năm Gần Đây Nhất

Chương trình An Toàn Học Đường của Trường Evergreen Valley được xem xét gần đây nhất vào ngày 27 Tháng Một năm 2015.

Evergreen Valley có một chương trình an toàn rất chi tiết và toàn diện, phác thảo các dự thảo, hệ thống và quy trình trong bất kỳ/tất cả các trường hợp khẩn cấp. Chương trình này cũng nêu các mục tiêu hàng năm về an toàn được học sinh, nhân viên và phụ huynh quyết định. Chương Trình An Toàn được xây dựng bởi Ủy Ban An Toàn Evergreen Valley và xem xét bởi Ủy Ban An Toàn của Học Khu trước khi được gửi đến Hội Đồng Quản Trị của Học Khu Trung Học East Side Union để áp dụng. Chương Trình An Toàn và các quy trình huấn luyện được xem xét trong suốt cả năm với tất cả các nhân viên. Khi cần, cảnh báo an toàn sẽ được chia sẻ với tất cả nhân viên trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả các cuộc huấn luyện cần thiết đều được lên lịch và hoàn tất và kết quả được thông báo cho tất cả các nhân viên

Chương Trình An Toàn Học Đường của Trường Trung Học Evergreen Valley có quy trình toàn diện, có thể thực thi và liên tục:

Chính sách về hành vi

Quy tắc và quy định

Chính sách quy định về trang phục

Đề cương an toàn/huấn luyện trong trường hợp khẩn cấp

Chính sách về việc đi học muộn

Chính sách chuyên cần

Quy trình giới thiệu

Hợp tác với các cơ quan cộng đồng, Thành Phố San Jose, Sở Cảnh Sát San Jose cùng các cơ quan và nhóm khác cung cấp các dịch vụ hỗ trợ

Nhóm an toàn

Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Sinh

D. Các Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu Tổng Quát và theo Chỉ Tiêu (Năm Học 2014–15)

Chỉ Tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Đạt AYP Tổng Quát	Yes	No	Yes
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia – Văn Chương Anh Ngữ	Yes	No	Yes
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia – Toán	Yes	No	Yes
Đạt Mức Phần Trăm Khá – Văn Chương Anh Ngữ	N/A	N/A	N/A
Đạt Mức Phần Trăm Khá – Toán	N/A	N/A	N/A
Đạt Tỷ Lệ Chuyên Cần Đi Học	N/A	N/A	Yes
Đạt Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	Yes	No	Yes

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2015–16)

Chỉ Số	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	15
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	75.0

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu..

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh Trong Lớp (Trung Học Cơ Sở)

Môn Học	2012-13			2013-14			2014-15					
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Anh Ngữ	29	16	28	57	29	14	50	36	29	15	36	50
Toán	31	10	16	58	30	11	29	47	31	9	7	58
Khoa Học	32	6	12	62	32	6	22	56	31	7	13	65
Khoa Học Xã Hội	29	14	14	50	30	13	11	52	30	11	10	53

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, chi tiết này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Các Cố Vấn Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Năm Học 2014–15)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	4	691
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (nhân viên thư viện)	0.34	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên nghiệp)	0	N/A
Nhà Tâm Lý Học	0	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	0	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0	N/A
Chuyên Gia Nguồn Thông Tin (không giảng dạy)	0	N/A
Nhân Viên Khác	0	N/A

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2013–14)

Cấp				Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Phụ Trội/Giới Hạn)	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Cơ Bản/Không Giới Hạn)	
Trường	\$6,254	\$915	\$5,340	\$81,445
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$6,672	\$80,860
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-20.0	6.6
Tiểu Bang	N/A	N/A	\$5,348	\$74,908
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	13.9	12.7

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2014–15)

Evergreen Valley cung cấp các lớp hỗ trợ dành cho những học sinh cần được giúp đỡ thêm để vượt qua CAHSEE. Bên cạnh đó, học sinh lớp 9 có điểm dưới cơ bản trong môn đọc sẽ được ghi danh vào một khóa học đọc, sử dụng chương trình Đọc 180. Học sinh lớp chín có điểm dưới mức cơ bản ở môn toán sẽ được ghi danh vào lớp hỗ trợ môn toán CAHSEE bên cạnh Đại Số 1. Hoạt động phát triển nhân viên liên tục được cung cấp cho toàn thể nhân viên trong lĩnh vực Phát Triển Ngôn Ngữ Học Thuật, Giảng Dạy Đa Dạng và công nghệ. Còn có giáo viên để hỗ trợ sau giờ học và dạy kèm trong học kỳ thứ nhất và học kỳ thứ hai.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2013–14)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$49,378	\$44,363
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$78,040	\$71,768
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$100,055	\$92,368
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)		\$121,276
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$131,750	\$133,673
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$239,583	\$210,998
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	38%	36%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chính	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

Các Khóa Học Nâng Cao (Năm Học 2014–15)

Môn Học	Số Khóa Học AP Được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học AP
Tin Học	2	N/A
Anh Ngữ	6	N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		N/A
Ngoại Ngữ	4	N/A
Toán	17	N/A
Khoa Học	13	N/A
Khoa Học Xã Hội	17	N/A
Tất Cả Các Khóa Học	59	1.6

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có học sinh đăng ký học.

Phát Triển Nghiệp Vụ – Ba Năm Gần Đây Nhất

Các cơ hội phát triển chuyên môn dành cho nhân viên rất đa dạng và có liên kết rõ ràng và thống nhất với các tiêu chuẩn của tiểu bang, các mục tiêu của học khu, các giá trị cốt lõi của nhà trường và diễn ra trong suốt năm học và kỳ nghỉ hè. Trường của chúng tôi có một chương trình mạch lạc và toàn diện để phát triển chuyên môn; đây là chương trình dựa trên dữ liệu và trực tiếp gắn liền với công tác dạy và học. Giáo viên và nhân viên không những tham gia vào các cơ hội phát triển chuyên môn trong trường mà còn tận dụng nhiều cơ hội phát triển chuyên môn ở Học Khu. Ngoài ra, nhiều giáo viên còn tham gia các lớp học phát triển chuyên môn ở các trường cao đẳng và đại học ở địa phương và tham gia các buổi hội thảo của Văn Phòng Giáo Dục của Hạt Santa Clara. Các cuộc họp định hướng cho BTSA và giáo viên mới hỗ trợ cho các giảng viên mới. Nhà trường đã xây dựng và triển khai thành công mô hình cộng tác dành cho hoạt động phát triển chuyên môn. Các buổi họp trong toàn trường và trong phạm vi khoa thường xuyên được tổ chức để giáo viên có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để hỗ trợ các nỗ lực của toàn trường nhằm làm cho chương trình giảng dạy

phù hợp với các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về nội dung của tiểu bang cũng như hỗ trợ giảng dạy về khả năng đọc viết và phân biệt nhằm đảm bảo thành tích của tất cả học sinh.

Để đảm bảo chu kỳ cải tiến liên tục, hoạt động phát triển chuyên môn được cá nhân hóa nhằm giải quyết nhu cầu của tất cả các giáo viên bộ môn, nhân viên và quản trị viên. Các hoạt động phát triển chuyên môn dành cho giáo viên không chỉ phản ánh phương pháp thực hành tốt nhất mà còn tuân thủ Tiêu Chuẩn dành cho Nghề Dạy Học của California. Các giáo viên và nhân viên tham gia vào hoạt động phát triển chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cá nhân và chương trình của học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp độ nhà trường, phát triển chuyên môn được tổ chức để có trọng tâm chung (chẳng hạn như giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn) và các khía cạnh cụ thể của chương trình phát triển chuyên môn (chẳng hạn như các chiến lược giảng dạy cụ thể) được cá nhân hóa nhằm giải quyết các động lực và nhu cầu của một khía cạnh nội dung cụ thể. Ví dụ: với môn Tiếng Anh, giáo viên sẽ kiểm tra hoạt động của học sinh để đảm bảo các chiến lược giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn hiệu quả trong khi với môn Giáo Dục Thể Chất, giáo viên sẽ xem xét dữ liệu trong Biểu Đồ Thể Lực (FitnessGram) nhằm xây dựng các chiến lược giảng dạy hiệu quả dành cho hoạt động giảng dạy liên quan đến sức khỏe thể chất. Học khu cũng mang đến nhiều cơ hội phát triển chuyên môn để mở rộng kiến thức của giáo viên, nâng cao kỹ năng quản lý lớp và tăng cường kho chiến lược giảng dạy với thực hành tốt nhất của họ.